

Bản án số: **489/2025/HNGĐ-ST**

Ngày: 22 - 5 - 2025

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Nguyễn Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nguyên.

2. Ông Võ Hoàng Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 22 tháng 5 năm 2025, tại Phòng xử án Hôn nhân gia đình và người chưa thành niên thuộc Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 223/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2025 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 393/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ông Huỳnh Trung C**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số D Lô B P, Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: **Bà Nguyễn Đặng Quỳnh N**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: C ấp C, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Ông C và bà N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai tại phiên hòa giải nguyên đơn ông Huỳnh Trung C trình bày: Ông và bà Nguyễn Đặng Quỳnh N bắt đầu chung sống với nhau từ năm 2020, do tự tìm hiểu và tự nguyện chung sống, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 17/9/2020. Thời gian đầu ông bà chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2024 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau, cả hai ly thân nhau từ tháng 12/2024 cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, nên ông C yêu cầu được ly hôn với bà N.

Về con chung: Ông C xác nhận ông bà không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông C khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bận công việc nên ông C đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, ngoài ra ông không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Tại bản tự khai ngày 22/5/2025, bị đơn bà Nguyễn Đặng Quỳnh N trình bày:

Bà và ông Huỳnh Trung C bắt đầu chung sống với nhau từ năm 2020, do tự tìm hiểu và tự nguyện chung sống, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 17/9/2020. Thời gian chung sống có phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do ông C không quan tâm đến gia đình, thường xuyên tham gia mạng xã hội và gặp gỡ nhiều người phụ nữ khác bên ngoài. Bà N và ông C sống ly thân nhau từ tháng 01/2025 cho đến nay. Nay phía ông C nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn thì bà N cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Bà N xác nhận ông bà không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà N khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bận công việc nên bà N đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, ngoài ra bà không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Huỳnh Trung C nộp đơn xin ly hôn với bà Nguyễn Đặng Quỳnh N tại Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Đặng Quỳnh N hiện đang cư trú tại địa chỉ C ấp C, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về áp dụng pháp luật: Xét quan hệ hôn nhân giữa các bên được xác lập trên cơ sở đăng ký kết hôn hợp pháp vào năm 2020, thời điểm Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 đang có hiệu lực thi hành nên Tòa án áp dụng Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 để giải quyết vụ án.

[4] Về yêu cầu của đương sự: Ông Huỳnh Trung C yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Đặng Quỳnh N.

[4.1] Về quan hệ vợ chồng: Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 136 do Ủy ban nhân dân Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 17/9/2020 thì

có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa ông Huỳnh Trung C và bà Nguyễn Đăng Quỳnh N là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, đã phát sinh mâu thuẫn từ lâu, nguyên nhân không cùng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, ông C không quan tâm chăm sóc vợ, cả hai đã sống ly thân nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được ông C yêu cầu được ly hôn với bà N để mỗi người tạo dựng cuộc sống riêng và bà N cũng đồng ý. Tuy nhiên, do bận công việc không có thời gian đến Tòa, các đương sự đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt các đương sự.

Xét thấy các đương sự thật sự tự nguyện ly hôn, căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa các đương sự.

[4.2] Về con chung: Ông Huỳnh Trung C và bà N đều xác nhận không có con chung, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4.3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông C và bà N khai nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Ông Huỳnh Trung C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu xin ly hôn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Huỳnh Trung C và bà Nguyễn Đăng Quỳnh N.

Giấy chứng nhận kết hôn số 136 do Ủy ban nhân dân Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 17/9/2020 không còn giá trị về mặt pháp lý.

2. Về con chung: Không có, Tòa án không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Ông Huỳnh Trung C chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu xin ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí

300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà ông C đã nộp theo biên lai thu số 0052073 ngày 17/3/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, ông C đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM (1);
- VKSND H.BC (2);
- Chi cục THADS.HBC (1);
- Các đương sự (4);
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn (1);
- Lưu hồ sơ (3).



**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Nguyễn Thanh Thảo